

Số 1761-QĐ/TU

QUY ĐỊNH**về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 2683-TTr/BTCTU ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Tờ trình số 2695-Tr/BTCTU ngày 05 tháng 01 năm 2024,
- Ban Thường vụ Thành ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.
- Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp trong hệ thống chính trị thành phố.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.
- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp, ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại thành phố.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Bầu Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

6. Giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân thành phố bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề Hội đồng nhân dân thành phố bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại mục 1 Phụ lục 1 Quy định này; quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

3. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm,

cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại thành phố. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển cán bộ giữa thành phố và các địa phương, các cơ quan, đơn vị Trung ương và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

5. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) theo quy định.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

7. Ủy quyền cho Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định một số nội dung về cán bộ và công tác cán bộ nêu tại mục 2 Điều 8 và mục 3 Phụ lục 1 Quy định này. Ủy quyền cho một số cơ quan về xem xét, quyết định một số nội dung về cán bộ nêu tại mục 4, mục 5 Phụ lục 1 Quy định này.

8. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

a) Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

b) Với Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu 7 về nhân sự Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh thành phố; với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Việt Nam về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.

c) Với Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an thành phố.

d) Với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về nhân sự Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố.

9. Xem xét cho ý kiến giới thiệu nhân sự một số chức danh tại mục 2 Phụ lục 1 Quy định này trước khi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử.

10. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập (các hạng), các danh hiệu vinh dự Nhà nước cho các tập thể và cá nhân thuộc thành phố trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Thành ủy

1. Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quyết định về công tác cán bộ đã được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua.

2. Được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền:

a) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi công tác, học tập, đi việc riêng ở nước ngoài theo quy định.

b) Xem xét, quyết định việc nghỉ hưu đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

c) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến.

d) Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Thành ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên (trừ những trường hợp đề nghị tăng thêm), ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc theo đúng quy định của Đảng. Xem xét, quyết định việc giao phụ trách, điều hành của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy khi khuyết người đứng đầu.

đ) Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Thành ủy trước khi quyết định.

e) Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về quy hoạch cán bộ cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ thành phố; về bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ... đối với cán bộ là cấp phó các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thẩm phán cao cấp Tòa án nhân dân thành phố, Kiểm sát viên cao cấp Viện Kiểm sát nhân dân thành phố.

g) Xem xét, giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ các chức danh chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội cấp Trung ương khi có yêu cầu.

h) Cho ý kiến về việc cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý làm người đứng đầu hội và các tổ chức không được đề cập tại Phụ lục 1 Quy định này; làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

i) Quyết định cử nhân sự đại diện phần vốn của Đảng bộ thành phố tại các doanh nghiệp mà Đảng bộ thành phố có vốn góp.

k) Thông báo các quyết định phân công công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý để Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện.

l) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

m) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

n) Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo đúng quy định.

3. Định kỳ Thường trực Thành ủy báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ được ủy quyền.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Thành ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

1. Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy

a) Ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định, quy chế của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

- Trình Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm các chức danh bí thư, phó bí thư Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương và Thành ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy; điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện để bầu hoặc bổ nhiệm; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trước khi ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy quyết định giới thiệu để bầu hoặc bổ nhiệm.

b) Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy

- Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ (đối với việc phân công ủy viên ban thường vụ thì giao Ban Tổ chức

Thành ủy chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, cho ý kiến và thông báo cho các đơn vị trước khi thực hiện phân công; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định).

- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy; ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy thảo luận và quyết định:

+ Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện quản lý.

+ Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

+ Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm các chức danh bí thư, phó bí thư Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy.

+ Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi bộ trực thuộc, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra) đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết, quyết định điều động đảng viên từ đảng bộ, chi bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy, chi ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc.

+ Tham gia ý kiến với Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố về nhân sự trưởng, phó công an Thành phố Thủ Đức, quận, huyện; nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Trao đổi, thống nhất với Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Quân sự thành phố khi quyết định bố trí cán bộ lãnh đạo công an, quân sự thành phố Thủ Đức, quận, huyện tham gia cấp ủy địa phương.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan cấp trên về quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách... đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý (cấp trưởng, phó) của đơn vị theo ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương theo quy định.

- Quyết định phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy.

2. Đảng ủy cấp trên cơ sở

a) Ban chấp hành đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định, quy chế của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Thành ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương và Thành ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

b) Ban thường vụ đảng ủy

- Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ (đối với việc phân công ủy viên ban thường vụ thì giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, cho ý kiến và thông báo cho các đơn vị trước khi thực hiện phân công; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định).

- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định:

+ Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, ban cán sự đảng các bộ, ngành Trung ương xem xét quyết định các vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban cán sự đảng các bộ, ngành, Trung ương.

+ Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ cấp trên cơ sở xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chỉ ủy trực thuộc, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra) đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy đảng bộ, chỉ bộ trực thuộc. Khi cần thiết, quyết định điều động đảng viên từ đảng bộ, chỉ bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy, chỉ ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc.

- Quyết định phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của đảng ủy.

3. Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Thực hiện các quy định về công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Việt Nam, Đảng ủy Quân khu 7.

c) Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ (đối với việc phân công ủy viên ban thường vụ thì giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, cho ý kiến và thông báo cho các đơn vị trước khi thực hiện phân công; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định).

d) Trình Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, nhân sự bổ sung vào ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy.

đ) Căn cứ quy định của cấp trên, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương, Thành ủy; bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

e) Giới thiệu nhân sự ứng cử vào ban chấp hành đảng bộ.

g) Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý.

h) Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chỉ ủy trực thuộc, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra) đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết, quyết định điều động đảng viên từ đảng bộ, chi bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy, chỉ ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc.

i) Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, ban thường vụ quận ủy, huyện ủy về nhân sự trưởng, phó công an thành phố Thủ Đức, quận, huyện; nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

- Trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ là đảng viên thuộc đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện (nhân sự tại chỗ) giữ chức trưởng, phó công an, chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Đức, quận, huyện thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự thành phố thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét chủ trương thực hiện quy trình chỉ định bổ sung đồng chí đó tham gia ban chấp hành, giới thiệu bầu vào ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện (đối với chức danh có yêu cầu cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy).

- Trước khi thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ từ nơi khác giữ chức trưởng, phó công an, chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Đức, quận, huyện thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự thành phố thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét chỉ định bổ sung đồng chí đó tham gia ban chấp hành, ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện (đối với chức danh có yêu cầu cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy).

k) Đảng ủy Bộ đội Biên phòng phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy Cần Giờ đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) quyết định chỉ định tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn biên phòng vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cần Giờ (sau mỗi kỳ đại hội ở từng cấp hoặc khi điều động, luân chuyển cán bộ mới thay thế).

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ được phân cấp quản lý.

b) Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ các cơ quan, tổ chức khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

c) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với khối chính quyền, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng, nâng bậc lương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở khối chính quyền, đơn vị sự nghiệp; cử đi công tác, học tập, nghiên cứu kinh nghiệm, đi nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở khối chính quyền (riêng chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Thường trực Thành ủy quyết định).

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và lãnh đạo kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ được phân cấp quản lý.

b) Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội, các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, Ban Thường vụ Thành Đoàn

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và lãnh đạo kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân thành phố

a) Lãnh đạo tổ chức thực hiện và lãnh đạo kiểm tra thực hiện các quy định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ được phân cấp quản lý.

b) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt chính quyền.

c) Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy tham gia ý kiến về việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của bộ, ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

d) Chủ trì phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, ban thường vụ quận ủy, huyện ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo của đơn vị ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

5. Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp)

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo (trưởng và các phó trưởng cơ quan, đơn vị là đảng viên) chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

c) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý; trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt chính quyền.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Thành ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cụ thể hóa chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; nghiên cứu đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của thành phố, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; chủ trì, phối hợp các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy giúp Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cơ quan có liên quan thẩm định về cán bộ và báo cáo kết quả thẩm định cho Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; tổng hợp, đề xuất những vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử một số chức danh cán bộ được quy định tại mục 4 Phụ lục 1 Quy định này; trường hợp có ý kiến khác nhau báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét quyết định.

6. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy; hướng dẫn quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong Đảng bộ thành phố.

7. Được Ban Thường vụ Thành ủy giao:

a) Chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan có liên quan xem xét, thông báo cho đơn vị về đề nghị phân công, bố trí công tác đối với ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc.

b) Phê duyệt quy hoạch, thông báo kết quả đánh giá cán bộ hàng năm đối với các chức danh cán bộ theo phân công của Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Thành ủy.

d) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy.

đ) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh, thăm hỏi, tổ chức lễ tang cấp thành phố theo quy định; trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy và Văn phòng Thành ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy:

a) Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ký và đóng dấu Thành ủy đối với quyết định chuẩn y chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

b) Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự đối với các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 Quy định này hoặc theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về kỷ luật cán bộ; xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác lĩnh vực tuyên giáo; cán bộ lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản; được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền thực hiện việc nhận xét đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm và thực hiện công tác cán bộ đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Biên tập Trang tin điện tử đảng bộ thành phố.

4. Ban Dân vận Thành ủy tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác trong khối dân vận, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố.

5. Ban Nội chính Thành ủy tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong khối nội chính cấp thành phố.

6. Văn phòng Thành ủy tham gia ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán đối với đơn vị chỉ bố trí 01 cán bộ kế toán) các đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy trước khi các đơn vị bổ nhiệm.

Điều 13. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) phải được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề:

a) Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

b) Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

c) Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

a) Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Thường trực Thành ủy xem xét cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nêu tại mục 1 Phụ lục 1 Quy định này (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét cho ý kiến ở trên).

c) Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy căn cứ Điều 13 Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 14. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 15. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

a) Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

b) Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

c) Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật cách chức.

Điều 17. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 18. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

a) Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) để thẩm định nhân sự.

b) Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Thành ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được xem là đồng ý với đề nghị của đơn vị đề xuất nhân sự. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Thành ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

d) Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

đ) Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

e) Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy kết luận, Ban Tổ chức Thành ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo nhân sự trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký ban hành.

Điều 19. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 05 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

a) Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

b) Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp yêu cầu địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

c) Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

đ) Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc:

a) Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

b) Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

c) Bước 3: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 28 Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 20. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy và các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng theo quy định, Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ định; không phải báo cáo xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Thường trực Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy), xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 21. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ Trung ương đến địa phương) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Ban Thường vụ Thành ủy.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 22. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cho thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Bộ Chính trị và Quy định số 1300-QĐ/TU ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế, bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu, thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 23. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền:

a) Thường trực Thành ủy xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Thành ủy; xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ giữ chức danh cấp phó thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy.

b) Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở khối chính quyền; xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ giữ chức danh cấp phó thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác ở khối chính quyền sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan.

c) Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 05 năm, như sau:

a) Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

b) Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 25. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại mục 4 Phụ lục 2 Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 26. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 27. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố.

Điều 28. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

a) Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Quy trình điều động

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

a) Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

c) Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Đối với biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thì thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 30. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 3008-QĐ/TU ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ; Quyết định số 714-QĐ/TU ngày 11 tháng 4 năm 2008 của

Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; Kết luận số 223-KL/TU ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ và các quy định liên quan trước đây của Ban Thường vụ Thành ủy không phù hợp với quy định này.

2. Căn cứ các quy định của Đảng, Nhà nước và Quy định này, Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương ban hành quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi phụ trách.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy,
đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Nên

PHỤ LỤC 1**CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH
HOẶC PHÂN CẤP, CÁC CHỨC DANH CÁN CÓ SỰ THẨM ĐỊNH CỦA
CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC THÀNH ỦY**

*(ban hành kèm Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

1. Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp quản lý

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố.
- Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị; Thư ký đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại Đảng bộ thành phố.
- Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Học viện Cán bộ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố.
- Trưởng, phó các ban, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Trưởng, phó các cơ quan chuyên môn, hành chính, đơn vị sự nghiệp (trừ các trường cao đẳng) thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Phó ban chuyên trách Ban An toàn giao thông thành phố.
- Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, 05 tổ chức chính trị - xã hội thành phố.
- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, các huyện.
- Chủ tịch hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị), tổng giám đốc các tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ cơ quan nước ngoài.
- Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Đại học thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Bí thư, phó bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn.
- Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có đảng đoàn.

2. Các chức danh Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền điều động, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, nhiệm nhiệm

- Chủ tịch, phó chủ tịch (chuyên trách) các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh được giao biên chế và kinh phí hoạt động (trừ các hội có đảng đoàn).

- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Trang tin Điện tử thành phố.

- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Tuổi trẻ.

3. Các chức danh Thường trực Thành ủy cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền điều động, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, nhiệm nhiệm

- Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên các tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ cơ quan nước ngoài.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị), giám đốc các Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (không bao gồm các công ty dịch vụ công ích quận, huyện), công ty TNHH MTV 100% vốn thuộc Đảng bộ thành phố, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà thành phố.

- Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Các chức danh cán bộ cần có sự tham gia ý kiến của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan (giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan):

- Phó giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên các Công ty TNHH MTV độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (trừ các công ty dịch vụ công ích quận, huyện); Phó giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên công ty TNHH MTV 100% vốn thuộc Đảng bộ thành phố; Phó giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà thành phố.

- Ủy viên chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố.

- Giám đốc các bệnh viện hạng I của thành phố; hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông chuyên, trường Trung học phổ thông có lớp chuyên và trường Trung học phổ thông tiên tiến, hội nhập quốc tế.

- Phó bí thư chuyên trách công tác đảng của đảng ủy cơ sở tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn nhà nước.

- Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố.

- Thẩm phán, thẩm phán trung cấp Tòa án nhân dân thành phố, kiểm sát viên, kiểm sát viên trung cấp Viện Kiểm sát nhân dân thành phố (theo đề nghị của ngành dọc).

- Cấp trưởng các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn, hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có phụ cấp chức vụ từ 0.9 trở lên.

- Cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, nghiên cứu ý kiến về nhân sự của Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Các chức danh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ nhiệm

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc các công ty dịch vụ công ích quận, huyện.

- Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lãnh đạo các cơ quan báo chí thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lãnh đạo các tổ chức tài chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Quỹ phát triển đất Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ Phát triển nhà ở thành phố, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(ban hành kèm Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Bước 1:

- (1) Đối với cấp thành phố là Bí thư Thành ủy và tập thể Ban Thường vụ Thành ủy.
- (2) Đối với Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đảng bộ cấp trên cơ sở): Là bí thư và tập thể ban thường vụ.
- (3) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.
- (4) Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố: Là tập thể Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.
- (5) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ¹: Là tập thể đảng đoàn hoặc ban thường vụ của tổ chức (nếu không có đảng đoàn).
- (6) Đối với trường đại học trực thuộc thành phố: Là bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
- (7) Đối với các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp.

2. Bước 2:

- (1) Đối với cấp thành phố là Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.
- (2) Đối với Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy: là ban chấp hành đảng bộ.
- (3) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cùng cấp; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị (nếu có); trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương; ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy (đối với nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

¹ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nhà báo, Hội Nhà văn, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã... gọi chung là "hội".

(4) Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố: Là tập thể Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; trưởng các ban, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, cấp ủy cùng cấp, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị.

(5) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức hội: Là đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tập thể Ban Chấp hành của tổ chức.

(6) Đối với trường đại học trực thuộc thành phố: Là cấp ủy cùng cấp, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng các đoàn thể, trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương.

(7) Đối với các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là tập thể hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), kiểm soát viên; tổng giám đốc (giám đốc), phó tổng giám đốc (phó giám đốc); cấp ủy cùng cấp, kế toán trưởng, trưởng các đoàn thể, trưởng phòng (ban) trực thuộc và tương đương; chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phụ trách chung (nếu có) hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Bước 3:

(1) Đối với cấp thành phố là Bí thư Thành ủy và tập thể Ban Thường vụ Thành ủy.

(2) Đối với Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đảng bộ cấp trên cơ sở): Là bí thư và tập thể ban thường vụ.

(3) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.

(4) Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố: Là tập thể Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

(5) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức hội: Là tập thể đảng đoàn hoặc ban thường vụ của tổ chức (nếu không có đảng đoàn).

(6) Đối với trường đại học trực thuộc thành phố: Là bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

(7) Đối với các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp.

4. Bước 4:

(1) Đối với cấp thành phố:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;
- Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, trưởng các ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.
- Cấp trưởng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Bí thư Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện, quận.

(2) Đối với Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đảng bộ cấp trên cơ sở):

- Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy: Là ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, huyện; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; trưởng các phòng, ban và tương đương, cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức, quận, huyện; bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức, quận, huyện; ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đối với nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

- Đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp là cơ quan, đơn vị thuộc ủy ban nhân dân thành phố và trực thuộc ngành dọc: Là ban chấp hành đảng bộ, cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành và tương đương; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, trưởng phòng, ban thuộc sở và tương đương; trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có); bí thư đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở.

- Đảng ủy cấp trên cơ sở là tổng công ty, công ty thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Là ban chấp hành đảng bộ, thành viên hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), Kiểm soát viên, ban giám đốc, Kế toán trưởng, cấp trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp, trưởng các phòng, ban và tương đương của đơn vị; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, bí thư các đảng ủy, chi ủy trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị thành viên², ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đối với trường hợp kiện toàn chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

² - Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư cấp ủy;

- Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm: Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung, bí thư cấp ủy;

- Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm: Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung;

- Ở đơn vị sự nghiệp của tổng công ty gồm: Người đứng đầu, bí thư cấp ủy.

- Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở không có chính quyền cùng cấp: Là ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy; bí thư đảng ủy, chỉ ủy trực thuộc; trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

(3) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương; bí thư các chi bộ trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có); Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy (đối với kiện toàn nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

(4) Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố: Là tập thể Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, cấp trưởng, cấp phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố; tập thể đảng ủy cơ quan và bí thư các chi bộ trực thuộc, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

(5) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức hội: Là tập thể đảng đoàn, cấp ủy cơ quan, đơn vị, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức hội; trưởng các ban (phòng), trưởng các chính trị - xã hội của cơ quan, trưởng các đơn vị trực thuộc.

(6) Đối với trường đại học trực thuộc thành phố: Là tập thể đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch (nếu có) hội đồng trường, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng; trưởng, phó các phòng, ban; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của trường và bí thư các chi bộ; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

(7) Đối với các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp ủy cùng cấp, thành viên hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), kiểm soát viên, ban giám đốc, kế toán trưởng, trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị thành viên³.

Đối với cơ quan, tổ chức có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan, tổ chức. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

5. Bước 5:

(1) Đối với cấp thành phố là Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

³ - Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư cấp ủy;

- Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm: Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung, bí thư cấp ủy;

- Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm: Người đại diện phần vốn nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung;

- Ở đơn vị sự nghiệp của tổng công ty gồm: Người đứng đầu, bí thư cấp ủy.

(2) Đối với Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy: là ban chấp hành đảng bộ.

(3) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cùng cấp; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương; ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy (đối với nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

(4) Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố: Là tập thể Đảng đoàn và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; trưởng các ban, Chánh Văn phòng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, cấp ủy cùng cấp, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị.

(5) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức hội: Là đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tập thể ban chấp hành của tổ chức.

(6) Đối với trường đại học trực thuộc thành phố: Là cấp ủy cùng cấp, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng các đoàn thể, trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương.

(7) Đối với các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố (là đảng bộ cơ sở): Là tập thể hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), kiểm soát viên; tổng giám đốc (giám đốc), phó tổng giám đốc (phó giám đốc); cấp ủy cùng cấp, kế toán trưởng, trưởng các đoàn thể, trưởng phòng (ban) trực thuộc và tương đương; chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phụ trách chung (nếu có) hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(ban hành kèm Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự, như sau:

- 1/ Tờ trình và Biên bản Kiểm phiếu ở các bước.
- 2/ Sơ yếu lý lịch cán bộ theo quy định do cá nhân cán bộ tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu 4x6, và đóng dấu.
- 3/ Đánh giá nhận xét 03 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
- 4/ Đánh giá, nhận xét của chi bộ và đảng ủy cơ quan nơi công tác.
- 5/ Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ (cấp ủy nơi cán bộ thường trú).
- 6/ Chương trình hành động của cán bộ nếu được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; cam kết thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị.
- 7/ Báo cáo của cán bộ về công tác tham gia phòng chống dịch COVID-19 (có xác nhận của cơ quan, đơn vị).
- 8/ Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
- 9/ Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
- 10/ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (nếu văn bằng, chứng chỉ do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận hoặc văn bản trả lời của Cục Quản lý chất lượng về văn bằng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- 11/ Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- 12/ Quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 Phụ lục này không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.